



LỄ LÀM CHUÔNG TRÊU CỦA NGƯỜI XƠ - ĐẰNG Ở HUYỆN KON PLONG, TỈNH KON TUM

VŨ THỊ MAI

Hùng phía Đông của huyện Kon Plong của tỉnh Kon Tum (Đông Trường Sơn) gồm các xã: Măng Búk, Măng Cành, Ngọc Tem, Đắc Rin, Bờ Ê, Xã Hiếu... Do điều kiện tự nhiên có nhiều khác biệt với vùng Tây Trường Sơn nên ở đây khá thuận lợi trong việc phát triển đàn trâu. Vì vậy, đồng bào các nhóm Kdong, Mnâm thuộc dân tộc Xơ-đăng đã chăn nuôi khá nhiều trâu và việc chăn nuôi đó có vị trí quan trọng trong đời sống kinh tế của người dân địa phương. Tại vùng này, liên quan đến nuôi trâu, hàng năm còn có một lễ hội lớn: lễ hội làm chuồng trâu (*cọ via kơ pơ*).

Chúng tôi đã có dịp đi một số xã phía đông của huyện Kon Plong và nhận thấy, lễ làm chuồng trâu có ở hầu khắp các xã. Song lễ hội này chỉ thật sự đậm nét, tiêu biểu ở xã Măng Búk, nơi tập trung khá lớn đàn trâu trong vùng. Tại đây, canh tác ruộng nước đã chiếm vị trí chủ đạo trong hoạt động sản xuất nông nghiệp của người dân địa phương. Tuy chưa biết dùng trâu để cày bừa như các nơi khác, song đồng bào đã biết tận dụng sức trâu để quần ruộng trước khi gieo mạ hoặc cấy. Nhìn chung, việc chăn nuôi trâu chủ yếu để bán cho dân các tỉnh Bình Định, Quảng Nam, Quảng Ngãi và khu vực quanh vùng.

Lễ làm chuồng trâu được tổ chức mỗi năm một lần vào khoảng tháng 2 Dương lịch. Chuồng trâu có thể được làm to nhỏ khác

nhau, tùy thuộc vào số lượng trâu của gia đình hoặc nhóm gia đình (nếu làm chung một chuồng). Song nhìn chung, chuồng thường có kích thước khoảng từ 4 x 6m đến 8 x 12m. Chuồng không lợp mái mà chỉ là một bãi đất trống được đóng cọc. Vị trí làm chuồng không phụ thuộc vào hướng mà chỉ cần xa nhà ở (cách làng khoảng một đến vài trăm mét). Mảnh đất được chọn làm chuồng trâu cho mỗi năm là chỗ đất mới, còn chuồng trâu cũ thì bỏ đi và thường được rào lại làm một mảnh vườn trồng các loại rau (rau cải, rau bí, rau muống) hay thuốc lá...

Trước khi tổ chức làm chuồng trâu, cả làng họp bàn và thống nhất cùng làm trong một ngày nhất định. Ngày làm chuồng trâu của các làng có thể khác nhau, song những gia đình trong một làng thường phải làm cùng ngày.

Việc chuẩn bị nguyên vật liệu như cột, cọc, cột gông, dây buộc... đều được thực hiện từ trước đó vài ba ngày, còn dựng chuồng chỉ tiến hành trong buổi sáng, đến buổi chiều thì dành cho lễ hội.

Để làm chuồng trâu, đồng bào thường chọn các loại gỗ không dễ mối mọt như giẻ, xa... Họ tránh dùng các loại gỗ *ơ nui, hiêm, tong nong kiéc*... vì quan niệm, thứ gỗ này sẽ làm cho trâu chậm lớn. Các cây cọc (*long via*) thường có đường kính 4-5cm, dài khoảng gần 2m. Những cột chính (*long*

dang) có đường kính 10-15cm, và được đục lỗ để xỏ các cây ngang (*ca nua*).

Tuy chuồng trâu được làm đơn giản, song nghi lễ làm chuồng lại quan trọng và được thực hiện khá chặt chẽ.

Ngày làm chuồng trâu là ngày hội của cả làng, bởi trong làng hầu như nhà nào cũng có trâu. Những nhà ít, có 1-2 con thì kết hợp vài ba nhà làm chung một chuồng. Nhà nào nhiều, có hàng chục con như các gia đình A Úyt (làng Vang Loa), A Bá (làng Long Rúa), A Bré (làng Măng Búk)... thì mỗi nhà làm một chuồng. Từ sáng sớm không khí trong làng đã nhộn nhịp khác thường. Khoảng 6-7 giờ, công việc làm chuồng trâu bắt đầu. Mỗi thành viên trong gia đình đều làm một công việc nào đó: đàn ông đào hố chôn cột và cọc; phụ nữ, trẻ em thì vận chuyển các cột, cọc đến vị trí làm chuồng.

Công việc được tiến hành khẩn trương. Các hố đào đến đâu sẽ có người chôn cột và cọc đến đó. Các cây cọc (*long via*) được chôn thẳng đứng, cách nhau khoảng 20-30cm và được buộc giăng với các cây ngang (*ca nua*). Dây buộc là các loại dây rừng, như dây mây, *xay cộng*, *xây rấc*. Giữa các hàng cọc, cách khoảng 1m được chôn 1 cây cột (*long dang*) để tăng độ vững chắc cho chuồng trâu.

Chính giữa chuồng trâu được chôn một cây cột *gong*. Kích thước và hình dáng của cây cột này khá giống với cột *gong* trong các lễ hội đâm trâu của đồng bào các dân tộc tại nhiều nơi thuộc tỉnh Kon Tum. Trên cột, người ta buộc nhiều chùm sợi *pung* (sợi tua lơ ô) và những chùm lá *tang* (một loại lá có

mùi thơm) với ý nghĩa tránh ma quỷ, tránh điều xấu cho đàn trâu.

Ở bốn góc chuồng trâu, trên 4 cây cột được gài những chiếc ná nhỏ và mũi tên chĩa ra ngoài. Dọc thân cột, người ta còn buộc những chùm lá *coọc dinh*. Tất cả cũng với ý nghĩa tránh điều xấu làm hại đàn trâu.

Ở góc của cửa ra vào chuồng trâu, sát vách phía ngoài, đồng bào rào rất kỹ một mảnh đất nhỏ chừng 50cm², trong đó họ đổ đất và phân trâu khô lấy ở chuồng cũ và trồng một thứ cây thuốc có củ giống củ giềng, tiếng địa phương gọi là *dum pô kiêng*. Theo quan niệm của đồng bào, nếu cây thuốc tốt, mọc nhánh nhiều thì đàn trâu sẽ sinh sôi phát triển.

Công việc làm chuồng đến khoảng 1 - 2 giờ chiều là xong. Các gia đình lùa đàn trâu vào chuồng. Trong khi lùa trâu người ta cố ý lùa con trâu to nhất, đẹp nhất đàn vào trước với những mong ước tốt lành. Việc làm chuồng đã hoàn tất, phần nghi lễ tiếp theo bắt đầu.

Xin nêu ví dụ về lễ làm chuồng trâu trong năm 2001 của làng Vang Loa, xã Măng Búk. Làng có 22 nóc nhà, hôm đó đã làm 6 chuồng trâu. Lễ vật dùng trong lễ làm chuồng trâu thường là heo, gà và rượu. Trong số các chuồng trâu kể trên, có 2 chuồng được cúng bằng heo + gà + rượu; còn 4 chuồng được cúng bằng gà + rượu. Mỗi chuồng thường cúng từ 5 - 7 con gà và 2 - 3 ghè rượu.

Khi con gà đầu tiên được cắt tiết, mọi thành viên trong gia đình (hoặc các ông chủ của các gia đình, nếu làm chuồng trâu chung) lần lượt sờ vào con gà. Sau đó chủ nhà cầm con gà vẩy máu vào chuồng trâu,

vẩy vào bụi cây *dum pô kiêng*. Vừa vẩy, ông vừa khấn, đại ý: "...Chúng tôi làm chuồng mới cho trâu, để trâu có nhà mới ở. Mong trâu khoẻ mạnh sinh đàn đẻ lũ, đừng có ốm yếu, khi ăn tránh đá lăn cây đổ...". Tiếp theo, ông chặt phân đầu gà, 2 chân gà và phân phao câu (vẫn còn cả lông) rồi buộc lại, treo ở cửa chuồng trâu, với ý nghĩa dành phần cho ma chuồng trâu.

Tiếp đó, các con gà khác cũng được cắt tiết. Mọi thành viên trong gia đình, từ cụ già đến em bé đều lần lượt cầm con gà đã cắt tiết để vẩy máu vào chuồng trâu và vào từng con trâu.

Sau khi đã thực hiện xong nghi lễ, họ đem heo, gà về nhà chế biến món ăn, cùng nhau uống rượu, vui vẻ cả buổi chiều và tối hôm đó. Đêm ấy thật sự là đêm lễ hội của làng. Người ta có thể uống rượu, hát, đánh chiêng thâu đêm.

Sáng hôm sau, ông chủ nhà ra chuồng trâu, đem theo 1 con gà và 3 ống nứa, mỗi ống dài chừng 50cm. Ông chẻ các ống nứa làm đôi và được 3 cặp. Sau đó, ông lần lượt khấn và thử từng cặp để chọn hướng "xuất hành" cho đàn trâu. Ông ngồi trước cửa chuồng trâu và lần lượt thử từng cặp (2 mảnh) ống nứa. Cứ mỗi cặp ông đặt một nửa ống ở dưới đất, với phần lòng máng ngửa lên. Nửa ống còn lại, ông cầm lên đặt ngang trán, miệng khấn xem trâu muốn đi ăn nơi nào (đồi này hay đồi kia...) rồi vừa hỏi vừa khẽ thả ống nứa xuống. Nếu 2 nửa ống nứa cùng ngửa thì hướng đó trâu không muốn; còn nếu nửa nọ úp vào nửa kia thì coi như trâu đã đồng ý với hướng ấy.

Sau khi cắt tiết gà và cúng, ông chủ nhà cột con gà vừa cắt tiết treo ở chính giữa cửa chuồng trâu rồi lần lượt cho từng con ra khỏi

chuồng. Mỗi con đều phải quệt lưng vào con gà đã hiến sinh. Đến đây công việc làm chuồng trâu và nghi lễ đã xong. Ngày hôm đó, họ thả trâu đi ăn. Đến hôm sau, bà con bắt tay vào gieo mạ, chuẩn bị cho một vụ mùa mới, với hy vọng một năm mới, một chu kỳ sản xuất mới tốt lành sẽ đến với gia đình, làng xóm.

Mỗi năm, ngày làm chuồng trâu cũng là dịp để ông bà, cha mẹ chia trâu cho con cái trong gia đình. Nếu chủ nhà muốn chia cho một thành viên nào đó 1 con trâu, trước hết họ chọn con trâu định cho, rồi đưa củ *dum pô kiêng* cho người đó và bảo ném vào con trâu định cho. Nếu trúng (mà thường thì trúng, bởi khoảng cách từ người ném tới con trâu trong chuồng khá gần) thì coi như người, trâu và *giàng* đều đã ưng thuận. Tác giả bài viết này đã chứng kiến mẹ vợ của A Uýt chia cho cháu ngoại là Y Thanh (sinh năm 1997) một con trâu và cháu bé đã ném trúng. Sau khi được chia một con trâu, người được chia sẽ về nhà làm thịt 1 con gà và lấy 1 ghè rượu để tạ lễ người đã cho mình. Nếu ghè rượu ngọt thì công việc tốt đẹp, con trâu đó sau này sẽ phát triển tốt.

Lễ hội làm chuồng trâu của dân tộc Xơ-đăng thật sự là nơi gặp gỡ, giao hoà trong cộng đồng và giữa cộng đồng với thần linh. Từ lễ hội này, mối liên kết cộng đồng càng được củng cố và phát triển. Lễ hội đã chiếm vị trí quan trọng trong đời sống của đồng bào nơi đây. Cùng với một số lễ hội như lễ sửa máng nước, lễ cơm mới, lễ đâm trâu..., lễ làm chuồng trâu đã góp phần tạo nên bản sắc độc đáo trong văn hoá các dân tộc tại chỗ vùng Đông Trường Sơn nói riêng, vùng Bắc Tây Nguyên nói chung.